THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2021-2022 (KHỐI 12)
ÁP DỤNG NGÀY 04/10/2021

Thứ	Buổi	Tiết	12C01	12C02	12C03	12C04	12C05	12C06	12C07	12C08	12C09	12C10	12C11	12C12	12C13	12C14	12C15	12C16	12C17
2	S	1	Sinh học-Nga	Sinh học-Hương	Địa-Nhung	Tin học-Lệ	Vật lí-Hằng	Toán-Hà.T	Địa-Hạnh.Đ	Sử-Hiệp	Vật lí-Dương	Sinh học-Ngân	Thể dục-Tuấn	QP-AN-Việt	GDCD-Linh	Tin học-Trinh	Công nghệ-Tho	Hóa học-N.Thảo	Toán-An.T
		2	Ngữ văn-Cúc (V)	Vật lí-An	Sinh học-Ngọc	Hóa học-Thoa	Anh-Thúy	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Lan.V	Vật lí-Hằng	Thể dục-Việt	Địa-Lan	Anh-N.Hương	Toán-Dương.T	Toán-Q.Thiện	Địa-Hạnh.Đ	GDCD-Linh	Toán-Oanh	Toán-An.T
		3	Ngữ văn-Cúc (V)	QP-AN-Hoà	Vật lí-Tho	Địa-Hạnh.Đ	Anh-Thúy	Hóa học-Vân	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Hà.V	QP-AN-Việt	Địa-Lan	Anh-N.Hương	Toán-Dương.T	Toán-Q.Thiện	Anh-Nguyệt.A	Địa-Nhung	Toán-Oanh	Ngữ văn-Yến
		4	Toán-Dương.T	Hóa học-Trâm	Công nghệ-Tho	Vật lí-Ngân.L	Sinh học-Ngọc	Anh-N.Hương	Toán-Sang	Anh-Hạnh	Hóa học-Ngọc.H	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Ngọc (B)	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Mai	Anh-Nguyệt.A	Sinh học-Ngân	Ngữ văn-Cúc (N)	Ngữ văn-Yến
		5	Toán-Dương.T	Hóa học-Trâm	Toán-Oanh	Sử-Nghĩa	Sinh học-Ngọc	Tin học-Hoa	Toán-Sang		Tin học-Trinh	Công nghệ-tqanguyet	Ngữ văn-Ngọc (B)	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Mai	GDCD-Huệ	Vật lí-Tho	Ngữ văn-Cúc (N)	Sinh học-Hương
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
3	S	1	Hóa học-Minh	Sinh học-Hương	QP-AN-Hoà	Vật lí-Ngân.L	Vật lí-Hằng	Thể dục-Việt	Anh-Thảo	Sinh học-Sen	GDCD-Lệ.CD	Sinh học-Ngân	Công nghệ-tqanguyet	Thể dục-Tuấn	Anh-Anh	Hóa học-Thoa	Vật lí-Tho	Sinh học-Nam	Ngữ văn-Yến
		2	Thể dục-Hoà	Ngữ văn-Yến	Anh-Khuyến	Anh-Nguyệt.A	Công nghệ-Hằng	QP-AN-Việt	Ngữ văn-Lan.V	Anh-Hạnh	Vật lí-Dương	Anh-Thảo	GDCD-Huệ	Hóa học-Minh	Anh-Anh	Sinh học-Nga	Hóa học-Ngọc.H	Vật lí-Ngân.L	Sinh học-Hương
		3	Sinh học-Nga	Anh-Anh	Anh-Khuyến	Anh-Nguyệt.A	QP-AN-Việt	GDCD-Huệ	Hóa học-Ngọc.H	Anh-Hạnh	Anh-Linh.A	Anh-Thảo	Sinh học-Nam	Anh-Thúy	Vật lí-Dương	Vật lí-Phương	Thể dục-Thông	Ngữ văn-Cúc (N)	GDCD-Lệ.CD
		4	GDCD-Huệ	Vật lí-An	GDCD-Lệ.CD	Sinh học-Nga	Ngữ văn-Cúc (N)	Vật lí-Huyền	Công nghệ-Viên	Vật lí-Hằng	Anh-Linh.A	Vật lí-Ngân.L	Anh-N.Hương	Anh-Thúy	Tin học-Hoa	QP-AN-Tuân	Anh-Khuyến	Anh-Liên	Anh-Hạnh
		5	Vật lí-Dương	Tin học-Hoa	Vật lí-Tho	Sinh học-Nga	Hóa học-N.Thảo	Sinh học-Ngân	GDCD-Huệ	Công nghệ-Hằng	Công nghệ-Viên	Vật lí-Ngân.L	Hóa học-Trâm	Vật lí-An	Sinh học-Ngọc	Anh-Nguyệt.A	Anh-Khuyến	Anh-Liên	Anh-Hạnh
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
4	S	1	Công nghệ-Viên	Toán-Vũ	Anh-Khuyến	Thể dục-Danh	Anh-Thúy	Địa-Nhung	Sinh học-Sen	Địa-Hà	Địa-Hạnh.Đ	Sử-Thủy.Sử	QP-AN-Việt	Toán-Dương.T	QP-AN-Tuân	Thể dục-Thông	Sử-Hiệp	Sinh học-Nam	Sử-Hạnh.Sử
		2	Anh-Liên	Toán-Vũ	Địa-Nhung	QP-AN-Hoà	Tin học-Hoa	Anh-N.Hương	Anh-Thảo	Thể dục-Việt	Toán-Phước	Thể dục-Tuấn	Toán-Thủy.T	Anh-Thúy	Sử-Nghĩa	Sinh học-Nga	Anh-Khuyến	Địa-Lan	QP-AN-Tuân
		3	Anh-Liên	Địa-Nhung	Sinh học-Ngọc	Anh-Nguyệt.A	Sử-Hạnh.Sử	Anh-N.Hương	Anh-Thảo	QP-AN-Việt	Toán-Phước	GDCD-Linh	Sinh học-Nam	Địa-Hà	Toán-Q.Thiện	Toán-Sang	Toán-Hà.T	Toán-Oanh	Anh-Hạnh
		4	Toán-Dương.T	GDCD-Linh	Toán-Oanh	GDCD-Huệ	Địa-Hà	Sử-Nghĩa	Sử-Hiệp	Toán-Phước	Anh-Linh.A	Toán-Vũ	Địa-Lan	Sinh học-Hương	Địa-Nhung	Toán-Sang	Toán-Hà.T	Sử-Thủy.Sử	Toán-An.T
		5								Tin học-Trinh									
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
5	S	1	Sử-Hiệp	Công nghệ-An	Ngữ văn-Hiền	Hóa học-Thoa	Ngữ văn-Cúc (N)	Ngữ văn-Mai	Địa-Hạnh.Đ	Toán-Phước	Sinh học-Nam	Anh-Thảo	Toán-Thủy.T	Địa-Hà	Thể dục-Tuấn	Ngữ văn-Cúc (V)	Sinh học-Ngân	Thể dục-Đướng	Công nghệ-tqanguyet
		2	Hóa học-Minh	Thể dục-Danh	Ngữ văn-Hiền	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Cúc (N)	Vật lí-Huyền	Thể dục-Việt	Toán-Phước	Sinh học-Nam	Hóa học-Thoa	Toán-Thủy.T	Vật lí-An	Công nghệ-tqanguyet	Sử-Thủy.Sử	QP-AN-Tuân	Địa-Lan	Địa-Hà
		3	Địa-Lan	Địa-Nhung	Hóa học-Vân	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	Sinh học-Ngân	Sinh học-Sen	Hóa học-Minh	Địa-Hạnh.Đ	Hóa học-Thoa	Sử-Hiệp	Công nghệ-An	Anh-Anh	Vật lí-Phương	Hóa học-Ngọc.H	Anh-Liên	Vật lí-Huyền
		4	Anh-Liên	Anh-Anh	Thể dục-Danh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Toán-Q.Thiện	Hóa học-Vân	QP-AN-Việt	Hóa học-Minh	Ngữ văn-lttrang	Toán-Vũ	Vật lí-Phương	Sinh học-Hương	Sinh học-Ngọc	Công nghệ-tqanguyet	Tin học-Trinh	QP-AN-Tuân	Vật lí-Huyền
		5	Ngữ văn-Cúc (V)	Anh-Anh	Tin học-Lệ	Ngữ văn-Ngọc (B)	Thể dục-Danh	Toán-Hà.T	Tin học-Trinh	Sinh học-Sen	Sử-Nghĩa	QP-AN-Việt	Vật lí-Phương	Hóa học-Minh	Hóa học-Vân	Địa-Hạnh.Đ	Ngữ văn-Lan.V	Công nghệ-Tho	Toán-An.T
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
6	S	1	Địa-Lan	Sử-Hạnh.Sử	Ngữ văn-Hiền	Toán-An.T	Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Mai	Toán-Sang	Toán-Phước	Hóa học-Ngọc.H	Tin học-Lệ	Toán-Thủy.T	GDCD-Linh	Hóa học-Vân	Hóa học-Thoa	Địa-Nhung	Vật lí-Ngân.L	Địa-Hà
		2	QP-AN-Hoà	Toán-Vũ	Toán-Oanh	Toán-An.T	Địa-Hà	Ngữ văn-Mai	Toán-Sang	GDCD-Huệ	Toán-Phước	Ngữ văn-Hà.V	Địa-Lan	Sử-Hạnh.Sử	Toán-Q.Thiện	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Lan.V	Hóa học-N.Thảo	Thể dục-Đướng
		3	Toán-Dương.T	Toán-Vũ	Toán-Oanh	Ngữ văn-Ngọc (B)	Hóa học-N.Thảo	Toán-Hà.T	Hóa học-Ngọc.H	Địa-Hà	Toán-Phước	Ngữ văn-Hà.V	Hóa học-Trâm	Ngữ văn-Hiền	Địa-Nhung	Ngữ văn-Cúc (V)	Ngữ văn-Lan.V	Tin học-Lệ	Tin học-Hoa
		4	Tin học-Trinh	Ngữ văn-Yến	Hóa học-Vân	Công nghệ-Viên	Toán-Q.Thiện	Địa-Nhung	Vật lí-Phương	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-lttrang	Toán-Vũ	Ngữ văn-Ngọc (B)	Tin học-Lệ	Vật lí-Dương	Toán-Sang	Toán-Hà.T	GDCD-Huệ	Hóa học-Trâm
		5	Vật lí-Dương	Ngữ văn-Yến	Sử-Hạnh.Sử	Toán-An.T	GDCD-Lệ.CD	Công nghệ-Viên	Vật lí-Phương	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-lttrang	Toán-Vũ	Tin học-Trinh	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Mai	Toán-Sang	Toán-Hà.T	Toán-Oanh	Hóa học-Trâm
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
7	S	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	
	C	1																	
		2																	
		3																	
		4																	
		5																	